

NGHỆ THUẬT BĂM THỊT GÀ

(Trích *Việc làng*)

NGÔ TẤT TỐ

TIỂU DẪN

Ngô Tất Tố (1893 - 1954) quê ở làng Lộc Hà, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, nay là xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, ngoại thành Hà Nội. Ông đỗ đầu kì khảo hạch ở địa phương năm hai mươi hai tuổi (1915), nên thường được gọi là ông "đầu xứ Tố". Ngô Tất Tố biết chữ Hán, chữ Nôm, chữ quốc ngữ và cả tiếng Pháp. Ông vừa là một nhà nho tinh thông cổ học, từng dày công nghiên cứu triết học và dịch nhiều pho truyện Trung Hoa, vừa là nhà báo, nhà văn làm báo viết văn theo lối mới, sức viết rất dồi dào.

Nổi tiếng đồng thời trên nhiều lĩnh vực (khảo cứu, dịch thuật, viết báo, viết văn), sự nghiệp, tác phẩm của Ngô Tất Tố khá phong phú, đồ sộ. Sử dụng hai mươi sáu bút danh, cộng tác với hai mươi bảy tờ báo, Ngô Tất Tố đã viết và cho in – kể cả báo chí dịch thuật, sáng tác văn học – khoảng một nghìn rưỡi đơn vị tác phẩm.

Chưa tính đến các tác phẩm nghiên cứu triết học, văn học dịch, ba tuyển tập được sưu tầm công bố năm 2005 (*Kỉ sự – Truyện ngắn ; Chuyện người đương thời, Tiểu phẩm báo chí ; Thơ – Thơ dịch – Bình thơ*), những tác phẩm chính của ông có thể kể : về tiểu thuyết : *Tất đên* (đăng báo năm 1936, in sách năm 1939), *Lều chông* (đăng báo năm 1939, in sách năm 1941) ; về phóng sự : *Tập án cái đình* (1939), *Việc làng* (1940).

Ngô Tất Tố được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học và nghệ thuật năm 1996.

Là thiên phóng sự dài nhiều chương (17 chương), xâu chuỗi với nhau theo một chủ đề chung, *Việc làng* phơi bày những hủ tục "quái gở, mọi rợ" mà bọn sáo một phong kiến cổ duy trì ở nông thôn, đặc biệt là nạn "xôi thịt" và hậu quả nghiêm trọng của nó. Cái gọi là "việc làng" có thể đẩy người dân quê nghèo khổ đến chỗ bi đát, bế tắc : Chỉ vì một "cổ oản tuần sóc", "một tiệc ăn vạ", một "góc chiếu giữa đình",... họ đang sống lương thiện, yên bình bỗng lâm vào cảnh khốn quẫn ; phải dờ nhà làm củi bán, bỏ làng ra đi, thậm chí phải tự tử,...

Nghệ thuật băm thịt gà là chương IV thuộc phóng sự này.

*

* *

1. Từ khi thôi học, tính ra đã gần mười năm, bây giờ tôi mới lại gặp Lãng Vân. Những chuyện tích lại trong một thời gian khá dài, lúc ấy được dịp xuất hiện, nó đã làm cho chúng tôi đều phải quên ngủ, tuy đêm đã khuya.

Ngoài sân trời tối như mực và mưa sùi sụt, nước mưa rả rích giọt xuống đầu thêm, như thêm vẻ chứa chan cho mối tình cũ biệt⁽¹⁾.

Gà bắt đầu gáy. Dưới bếp bỗng có tiếng người khậm khoạc. Rồi thấy bóng đèn lập loè. Một lát sau, nghe có tiếng gà đập cánh phành phạch và kêu quang quác. Tôi ngạc nhiên hỏi :

– Người nhà đã sắp làm cơm đấy sao ?

Lãng Vân lắc đầu :

– Không ! Sáng mai nhà tôi phải chứa⁽²⁾ hàng xóm.

(1) *Cũu biệt* : cách biệt đã lâu.

(2) *Chứa hàng xóm* : cho hàng xóm ở lại trong nhà mình theo định lệ của làng.

Chứa hàng xóm cố nhiên không phải là một vấn đề để nói chuyện. Chúng tôi lảng ra chuyện khác. Đồng hồ điểm hai tiếng, mới cùng trùm chân nằm ngủ.

2. Giác ngủ của tôi đương ngon, thỉnh linh bị tan bởi mấy tiếng lộc cộc của guốc, và gây nện xuống thêm gạch. Tôi bừng mắt ra, trời đã sáng rõ, trong nhà lở nhố mấy ông cụ già khăn áo tề chỉnh, Lãng Vân đang xoắn xoe chào mời các cụ một cách cung kính. Giữ lễ xã giao với người lạ, tôi vội tung chân ngồi dậy và đương lúng túng chưa biết nên ở đó hay lánh đi đâu, Lãng Vân đã bung đến chỗ tôi ngồi một bộ bàn chè, một siêu⁽¹⁾ nước sôi, bảo tôi cứ việc pha nước và uống tự nhiên.

Người đến mỗi lúc một đông. Già có, trẻ có, đứng bóng có. Toàn là đàn ông tất cả. Trong nhà giường phàn chật hết, người nhà phải quét cái thêm mưa ướt rơm rọp, rồi trải chiếu lên, để làm chỗ ngồi cho mấy ông tí nhau⁽²⁾.

Hàng xóm vẫn lục tục kéo đến với những bàn chân đất lấm bẽ bẽ. Ai cũng như nấy, sau khi đã đến bể nước gội qua, người ta đi nhón lên thêm, chùi chân vào cái chổi rơm làm phép, rồi bước xòm xạp lên chiếu.

– Sao không lấy gì mà che, lại đi đội trời thế kia ! Nước mưa ướt cả đồ lễ !

Tiếng thét của một ông già ở phân bên kia vừa dứt, thì ở dưới sân, một người vừa lù lù bung mâm xôi gà lên thêm và đặt vào chiếc phàn giữa. Rồi một người khác để luôn lên đó hai chai rượu lớn. Con gà cũng không nhỏ lắm, ước chừng một người ăn cỡ mới hết. Cỗ xôi vừa kín cái lòng mâm đồng, nó phải độ bốn đấu gạo ! Còn hai chai rượu thì đầy âm ập, hạng chai ba phần tư lít.

Mọi người ngồi yên, một ông đàn anh ra lệnh :

– Hàng xóm đã đến đông đủ ! Thằng Mối đem làm cỗ đi !

Thì ra cái người đội mâm xôi gà lúc nãy chính là mỗ⁽³⁾ làng. Hấn dạ một tiếng, thờ dài rồi khép nép đứng tựa bên cột :

– Thưa các cụ làm bao nhiêu cỗ ?

Ông đàn anh ấy lại lên giọng :

– Mà trông xem có bao nhiêu người kiến tại⁽⁴⁾.

Thằng Mối liếc mắt một lượt từ trong nhà ra đến ngoài thêm, rồi thưa :

– Bẩm ba mươi tất cả.

(1) Siêu : ấm có tay cầm, dùng để đun nước hoặc sắc thuốc.

(2) Tí nhau : con, trẻ con (hàm ý vui đùa hay thân mật).

(3) Mỗ : người cùng đình chuyên đánh mỗ rao việc làng thời trước (hàm ý coi khinh).

(4) Kiến tại : trông thấy tại chỗ.

Ở đầu dãy phân tay phải, thấy có tiếng hỏi :

– Hàng xóm ta mười mấy suất, cụ có nhớ không ?

Rồi có tiếng đáp :

– Năm ngoái bảy mươi tám suất, năm nay mới thêm năm suất thế là tám mươi ba suất cả thấy.

Ông đàn anh vừa rồi nhìn vào thằng Mới :

– Vậy thì phải làm hai mươi ba cỗ⁽¹⁾, tám cỗ kiến tại, một cỗ chứa⁽²⁾, một cỗ cho mày, còn mười ba cỗ làm phần⁽³⁾.

Câu nói của ông ấy khiến tôi hết sức ngạc nhiên. Một con gà và bấy nhiêu xôi mà làm đến mấy chục cỗ, thì làm ra sao ? Chắc là còn có món gì khác nữa. Tôi nghĩ như thế.

3. Nhưng mà không. Chẳng có chi hết. Người nhà chỉ bung lên thêm nhà hai thúng đĩa bát, một con dao, một cái thớt, một liễn nước mắm và hai chõng mắm.

Thằng Mới lễ mễ bung mâm xôi gà ra thêm. Hấn nhắc con gà sang chiếc mâm khác, rồi chĩa cỗ xôi hình tròn ra hình vuông.

Ồ lạ ! Con gà làm được hơn hai chục cỗ, thật là một kì công ! Tôi phải giả vờ đứng dậy ra sân để đến tận nơi mà coi cho rõ.

Thằng Mới đặt thử con dao lên mặt cỗ xôi, hấn tính lăm bằm giây lát, rồi xắn một chiều làm sáu, một chiều làm bốn. Sau khi lấy một miếng xôi véo ra từng tí để phụ vào các miếng kia, hấn nhắc mâm xôi sang bên cạnh và kéo cái thớt vào chỗ trước mặt. Cái thớt khí trũng, hấn gọi thằng nhỏ đổi cho cái khác và hấn lăm bằm một mình :

– Bằm thịt gà cần dao phải sắc, thớt phẳng. Nếu mà dao cùn thớt trũng thì thịt sẽ bong hết da !

Vừa nói, hấn vừa vớ sang thúng đĩa lấy đủ chục chiếc, bày la liệt trên mặt thêm.

Thằng nhỏ đã xách lên đó chiếc thớt mới nguyên, sắc gỗ nghiêng còn đỏ dòng đục.

Nhanh nhẩu, hấn sờ ngón tay vào lưỡi con dao, xem có bén không. Và hấn lật cái tròn bát liếc luôn ba lượt thật mạnh. Bấy giờ mới giờ đến bộ lòng gà. Mề, gan, tim, phổi, các thứ đều được thái riêng và được bày riêng vào một góc đĩa. Tuy nó chỉ được một dúm con con, nhưng trong mười đĩa không đĩa nào thiếu một thứ nào.

(1) Cỗ : toàn bộ những món ăn bày thành mâm để cúng lễ, ăn uống.

(2) Cỗ chứa : cỗ dành cho gia đình chủ nhà đã có công chứa hàng xóm làm nơi ăn uống tiệc tùng.

(3) Cỗ làm phần : cỗ chia phần dành để mang về cho những người vắng mặt.

Rồi hắn nhắc cả con gà ra thớt. Bắt đầu chặt lấy cái sỏ⁽¹⁾, sau mới chặt đến miếng phao câu. Thành linh thấy hắn đứng lên ngoảnh mặt vào phía mấy ông đàn anh :

– Thưa trình các cụ, hôm nay sỏ gà pha mấy ?

Một ông trong bọn nhìn qua vào đám nhiều tuổi, hình như để đếm đầu người, rồi đáp :

– Ở đây chỉ có năm cụ và bốn ông đàn anh. Vậy thì sỏ gà pha năm, phao gà pha bốn.

Hắn lại ngồi xuống chỗ cũ. Trước hết hắn ghè dao vào giữa hai miếng mỡ gà, để cắt cái sỏ ra làm hai mảnh. Rồi hắn úp cả đôi mảnh xương thớt, chặt mảnh mỡ dưới làm đôi và mảnh mỡ trên làm ba.

Tôi không biết những miếng thịt này có đều nhau không, chỉ thấy tất cả năm miếng, miếng nào cũng có dính một tí mỡ.

Tiếp đến cuộc pha phao câu. Công việc tuy không lấy gì làm khó, nhưng hắn làm cũng vẫn có vẻ khác người. Bốn miếng phao gà, miếng nào cũng có đầu bầu, đầu nhọn, chẳng khác một cái chũm cau⁽²⁾ chẻ tư.

Sỏ gà bày vào một đĩa, phao gà bày vào một đĩa. Hắn lại cắt lấy hai chiếc cánh gà, chặt luôn làm hơn mười miếng và bày với đôi chân gà làm một đĩa nữa.

Bây giờ thì đến mình gà. Hắn lách lưỡi dao vào sườn con gà, cắt riêng hai cái tòi gà⁽³⁾ bỏ ra góc mâm. Rồi, lật ngựa con gà lên thớt, hắn ướm dao vào giữa xương sống và giờ dao chém luôn hai nhát theo chiều dài cái xương ấy. Con gà bị tách ra làm hai mảnh. Mỗi mảnh đều có một nửa xương sống. Một tay giữ thời thịt gà, một tay cầm con dao phay, hắn bằm lia lịa như không chú ý gì hết. Nhưng mà hình như tay hắn đã có cỡ⁽⁴⁾ sẵn, cho nên con dao của hắn giờ lên, không nhát nào cao, không nhát nào thấp. Mười nhát như một, nó chỉ lên khỏi mặt thớt độ một gang, và cách cái ngón tay hắn độ vài ba phân. Tiếng dao công cốc đụng vào mặt thớt, nhịp nhàng như tiếng mõ của phường chèo⁽⁵⁾, không lúc nào mau, cũng không có lúc nào thưa. Mỗi tiếng cốc là một miếng thịt băng ra. Miếng nào như miếng ấy, dứt suốt từ xương đến da, không còn dính nhau mấy may.

Trông những miếng thịt của hắn bốc ra góc mâm, mới đẹp làm sao ! Không dập, không nát, không bong da, nó giống như tập cánh con bướm bướm. Nếu để trước mũi mà thổi, có thể bay được mười thước.

(1) Sỏ : thù, đầu.

(2) Chũm cau : núm hình chóp (*chũm*) trên đầu trái cau. *Cái chũm cau* : phần chũm cau được cắt rời ra.

(3) Tòi gà : đùi gà chặt ra (giống hình củ tỏi).

(4) Cỡ : khoảng cách dùng làm chuẩn.

(5) Phường chèo : nhóm người cùng làm nghề hát chèo thời trước.

Băm xong con gà, hấn móc túi lấy một nắm tằm. Mỗi miếng thịt gà, hấn xâu cho một cái tằm vào giữa. Rồi hấn cắm vào mâm xôi. Cứ mỗi tảng xôi là bốn xâu thịt. Thịt vừa hết, xôi cũng khắp. Té ra cái mình con gà, hấn đã băm được 92 miếng.

4. Lãng Vân cười hỏi tôi :

– Anh đã chịu nghề băm thịt gà của ông Mới làng tôi chưa ? Nhà hấn ba đời làm cái nghề ấy, thì mới thạo được như thế. Người khác để ai làm nổi !

Tôi chịu lắm. Và tôi muốn dâng cho ông Mới ấy cái chức nghệ sĩ.

(Theo Ngô Tất Tố tác phẩm, tập II, NXB Văn học, Hà Nội, 1977)

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Việc Ngô Tất Tố xem "băm thịt gà" là một "nghệ thuật", và người "băm thịt gà" là "nghệ sĩ" gợi cho người đọc những suy nghĩ gì ? (Gợi ý : Việc "băm thịt gà" rất "nghệ thuật" được miêu tả ở đây là thanh cao hay dung tục ? Vì sao ?...).

2. Thuật lại trình tự và nhận xét việc "băm thịt gà" của ông Mới (ở đoạn 3).

Giả sử bỏ đi các phần 1, 2, 4, chỉ giữ lại phần 3, đoạn trực tiếp thuật, tả việc "băm thịt gà" thì thiên phóng sự này sẽ mất đi những gì ?

3. Cách quan sát, miêu tả của tác giả rất tỉ mỉ. Hãy chứng minh và chỉ ra tác dụng của cách quan sát, miêu tả này.

Tìm hiểu và phân tích nghệ thuật miêu tả, kể chuyện của Ngô Tất Tố trong bài phóng sự này. (Gợi ý : Việc đan xen tả, kể với những mẫu đối thoại ở đây có ý nghĩa gì ? Các chi tiết nghệ thuật miêu tả động tác, âm thanh có gì đặc sắc ? Thủ pháp liệt kê, dùng nhiều câu miêu tả phủ định, biện pháp gây tò mò, chờ đợi,... có tác dụng, hiệu quả như thế nào ?).

4. Không khí chung của cảnh chuẩn bị chèn chén, chia chác, toàn bộ công việc "băm thịt gà" đều được ghi chép, miêu tả, trần thuật theo cái nhìn của nhân vật "tôi". Điều này tạo được hiệu quả gì ? Tác phẩm có ý nghĩa phê phán hủ tục trong xã hội thuộc địa nửa phong kiến như thế nào ?

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

Phóng sự văn học

Phóng sự là thể loại văn học mới xuất hiện trên cơ sở phát triển của báo chí hiện đại.

Có hai loại phóng sự : *phóng sự báo chí* và *phóng sự văn học*. Ranh giới giữa hai loại này không phải lúc nào cũng rõ ràng bởi cả hai đều coi trọng thông tin và độ tin cậy của những thông tin ấy. (Vì vậy, người viết phóng sự thường dùng những biện pháp nghiệp vụ báo chí như điều tra, phỏng vấn, ghi chép tại chỗ,...).

Tuy vậy, phóng sự văn học, bên cạnh việc đáp ứng những yêu cầu về mặt *thông tin*, còn phải coi trọng những yêu cầu về mặt *thẩm mĩ*. Dấu ấn phong cách cá nhân của người viết, việc hướng người đọc vào thế giới bên trong của nhân vật, việc sử dụng các phương tiện biểu đạt của văn học (kĩ thuật trần thuật, biện pháp tu từ, ngôn ngữ giàu hình ảnh cảm xúc,...) đã làm cho phóng sự đáp ứng được yêu cầu thẩm mĩ và trở thành những tác phẩm văn học.

Trong văn học Việt Nam (giai đoạn 1930 - 1945), *Tôi kéo xe* (Tam Lang), *Cơm thấy cơm cô* (Vũ Trọng Phụng), *Việc làng* (Ngô Tất Tố),... là những *phóng sự văn học* có giá trị.